

Bản án số: 48/2020/HS-PT  
Ngày: 14-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hoàng Quý**.

**Bà Võ Bích Hải.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Tống Phi Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Xuân Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2020/TLPT-HS ngày 20-3-2020, đối với bị cáo Nguyễn Chí H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Chí H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958, tại thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ học vấn: 7/12 (BL. 81); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành Q (chết) và bà: Võ Thị C1(chết); có vợ: Trần Thị N và 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: - Ngày 3-12-1988, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về các tội Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản và Chống người thi hành công vụ (BL.71-76).

- Ngày 3-1-1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chưa nộp án phí (BL.77-78, 80).

- Ngày 2-7-1998, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư **Đặng Trọng Toại** - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 12-8-2019, bà Phạm Thị T1 đến cửa hàng xe Honda của công ty TNHH Hồng Đức, tại phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, để sửa xe mô tô. Trong khi chờ sửa xe bà T1 ngồi uống nước ở hàng ghế chờ của cửa hàng. Khi bước ra phía trước để nghe điện thoại, bà T1 đã để lại bóp da trên ghế. Bên trong bóp có 5.300.000đ, đôi bông tai bằng vàng 18K có đính hột màu trắng và nhiều giấy tờ. Sau khi quay lại hàng ghế đã ngồi bà T1 không thấy bóp da nên đã báo với nhân viên cửa hàng. Qua trích xuất camera đã biết được Nguyễn Chí H là người đến băng ghế này, lấy bóp da, giấu vào túi quần, rồi hối thúc tính tiền, nhanh chóng rời khỏi cửa hàng. Bà T1, sau đó, đã trình báo với Công an quận T.

Vào lúc 11 giờ 35 phút, ngày 14-8-2019, H đã đến Công an quận T nộp trả bóp da.

Theo kết quả định giá, đôi bông tai của bà T1 có giá là 1.250.000đ. Cơ quan điều tra đã cho bà T1 nhận lại tài sản.

Tại bản án số 05/2019/HS-ST ngày 09-01-2020, Tòa án nhân dân quận T đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Chí H 09 tháng tù.

Ngoài ra, còn có quyết định về án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 14-01-2020, bị cáo kháng cáo, kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bào chữa cho bị cáo, cho rằng không có đủ chứng cứ để kết tội bị cáo. Luật sư đề nghị triệu tập Điều tra viên, người bị hại, thu giữ cái bóp da của bị hại và trình chiếu đoạn ghi hình để đối chứng với bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình, nên đề nghị giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã tự nguyện mang nộp vật chứng là bóp da. Trong đó có 5.300.000đ và đôi bông tai trị giá 1.250.000đ, cùng các giấy tờ quan trọng của bị hại, vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 14-8-2019. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (BL. 51 - 58) phù hợp với lời khai của vợ bị cáo, lời khai các nhân chứng, lời khai của bị hại và biên bản trích xuất từ camera bảo vệ của cửa hàng (BL. 26, 31, 37-58). Giá trị tài sản chiếm đoạt tương đương 6.550.000đ. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ và phúc thẩm, bị cáo phản cung, nhưng không phù hợp với các chứng cứ khác, nên không có căn cứ để chấp nhận.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bị hại đã báo ngay cho nhân viên quản lý cửa hàng và sau đó là Công an quận T, vào lúc 12 giờ 30 (BL.1-2, 24). Như vậy, bị cáo mang nộp vật chứng, đồng thời là đầu thú, không phải là tự thú. Dựa vào đoạn ghi hình của camera bảo vệ, nhân viên của cửa hàng đã đối chiếu với thông tin về khách hàng và đã có ngay tên, tuổi và địa chỉ của bị cáo. Cơ quan điều tra đã có đủ liệu chi tiết về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng bản thân không có ý chí tu dưỡng và rèn luyện. Bị cáo đã cùng vợ phản cung nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. Nên không được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là cần thiết nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Chí H 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận T;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Nguyễn Văn Trinh**